

Số: 216/KH-UBND

Nghi Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại xã Nghi Dương giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đề án Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Đề án Xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Thực hiện các Chương trình hành động số 21-CTrHD/ĐU ngày 25/2/2026 của Đảng ủy xã Nghi Dương; Chương trình hành động số 01/CT-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn xã Nghi Dương giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của trung ương, thành phố và địa phương về xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”; từng bước xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại, nhân văn, công bằng, an toàn, hạnh phúc và hội nhập trên địa bàn xã Nghi Dương, góp phần phát triển con người Hải Phòng toàn diện theo các giá trị xã hội chủ nghĩa và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo một cách đồng bộ từ cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình giáo dục đến cơ chế quản trị nhà trường; bảo đảm mọi học sinh được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, năng lực số, ngoại ngữ, tinh thần trách nhiệm cộng đồng và khát vọng cống hiến trong môi trường học tập tích

cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng số và tinh thần đổi mới sáng tạo; đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; xây dựng trường học trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục tại địa phương; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động giáo dục, khuyến học, khuyến tài và chăm lo phát triển toàn diện cho học sinh; không để học sinh nào vì hoàn cảnh khó khăn mà bị bỏ lại phía sau.

- Trên cơ sở kết quả triển khai tại các cơ sở giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, từng bước xây dựng nền tảng để tiếp tục hoàn thiện, nhân rộng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trong những năm tiếp theo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và định hướng phát triển giáo dục của thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” phải bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Nghi Dương; được tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn phát triển giáo dục của địa phương.

- Gắn việc thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, xây dựng xã học tập, thành phố học tập, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục lành mạnh trên địa bàn xã.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo.

- Cơ sở vật chất trường học được đầu tư bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định đối với từng cấp học; từng bước nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ số, hướng tới tiệm cận các tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, đạo đức, kỹ năng sống, năng lực số và ngoại ngữ; hình thành lối sống tích cực, trách nhiệm, sáng tạo, có khả năng tự học, hợp tác, thích ứng hội nhập và khát vọng cống hiến cho cộng đồng, quê hương và đất nước.

- Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích tư duy sáng tạo, tinh thần tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, hạnh phúc; tôn trọng sự khác biệt; phát huy năng lực cá nhân, tinh thần hợp tác và sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện để mọi học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng mô hình Trường học xã hội chủ nghĩa nhằm tạo nền tảng cho một hệ thống giáo dục tiên tiến, công bằng, nhân văn và hội nhập. Mô hình hướng tới phát triển con người xã Nghi Dương toàn diện theo các giá trị XHCN, đóng góp vào sự phát triển bền vững của thành phố. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách đồng bộ (từ cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình đến cơ chế quản trị), đảm bảo mọi học sinh đều được thụ hưởng điều kiện học tập tốt nhất, được phát triển toàn diện trong không gian học tập tích cực, tôn trọng sự khác biệt và gắn kết cộng đồng, không có học sinh nào vì hoàn cảnh mà bỏ học.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Triển khai đồng bộ mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại tất cả các trường Mầm non, Tiểu học, TH-THCS, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Nghi Dương theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng trường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

- Phân đầu đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đạt từ 80% nội dung, tiêu chí thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trở lên.

b) Xây dựng nền tảng phát triển và hoàn thiện mô hình trong giai đoạn

tiếp theo.

- Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện mô hình tại các cơ sở giáo dục giai đoạn 2026-2030, tiếp tục đánh giá, hoàn thiện các nội dung, tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xây dựng cơ sở thực tiễn để nâng cao chất lượng thực hiện mô hình trong giai đoạn 2030-2035 và những năm tiếp theo, hướng tới xây dựng hệ thống trường học hiện đại, tiên tiến, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Mục tiêu sau năm 2030

a) Giai đoạn 2030-2035: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã; từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo hướng hiện đại, thông minh, hội nhập và phát triển bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, dạy học và giáo dục học sinh.

b) Giai đoạn 2035-2045: Duy trì 100% cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đạt từ 80% nội dung, tiêu chí thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trở lên; từng bước tiệm cận các tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hạnh phúc, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ mới.

III. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHI DƯƠNG

1. Số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn

Trên địa bàn xã hiện có:

+ 07 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 03 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường TH-THCS, 01 trường Trung học cơ sở; trong đó 100% đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

+ 01 trường Mầm non tư thục.

2. Quy mô học sinh, lớp học năm 2025-2026

- Năm học 2025-2026, toàn xã có 145 lớp với 4.911 học sinh; trong đó:

+ Cấp mầm non: 48 nhóm, lớp với 1.355 trẻ.

+ Cấp tiểu học: 55 lớp với 1.852 học sinh (6 HS dân tộc, nữ 4 HS).

+ Cấp trung học cơ sở: 42 lớp với 1.704 học sinh (1 HS dân tộc, nữ 1 HS).

STT	Tên trường	Cấp học	Số lớp	Số HS
1	Trường MN Du Lễ	Mầm non	12	298
2	Trường MN Kiến Quốc	Mầm non	14	415
3	Trường MN Ngũ Phúc	Mầm non	13	373
4	Trường tư thục MN Họa My	Mầm non	9	269

STT	Tên trường	Cấp học	Số lớp	Số HS
5	TH Kiến Quốc	Tiểu học	26	913
6	TH Ngũ Phúc	Tiểu học	18	580
7	Mầm non Du Lễ (Bậc TH)	Tiểu học	11	358
	Mầm non Du Lễ (Bậc THCS)	THCS	10	372
8	THCS Kiến Phúc	THCS	32	1.332
Tổng			145	4911

3. Đội ngũ

- Hiện nay, tổng số người làm việc được giao tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Nghi Dương là 293 người, gồm 284 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 9 hợp đồng lao động. Trong đó, cấp Mầm non được giao 101 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước; cấp Tiểu học được giao 94 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước và 04 hợp đồng lao động; cấp Trung học cơ sở được giao 89 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước và 5 hợp đồng lao động.

- Tổng số đội ngũ hiện có tại các trường học trên địa bàn xã là 291 người, gồm 282 người hưởng lương ngân sách nhà nước và 9 hợp đồng lao động. Cụ thể, cấp Mầm non hiện có 101 người hưởng lương ngân sách nhà nước; cấp Tiểu học hiện có 92 người hưởng lương ngân sách nhà nước và 04 hợp đồng lao động; cấp Trung học cơ sở hiện có 89 người hưởng lương ngân sách nhà nước và 05 hợp đồng lao động.

- Qua rà soát, so sánh giữa số lượng người làm việc được giao và số lượng hiện có cho thấy đội ngũ giáo dục trên địa bàn xã tương đối đầy đủ so với chỉ tiêu giao, Chỉ còn thiếu cấp Tiểu học (Tiểu học Ngũ Phúc 01 viên chức giáo viên).

4. Chất lượng giáo dục và đào tạo

4.1. Giáo dục mầm non

100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại cơ sở giáo dục; được chăm sóc, nuôi dưỡng hợp lý, khoa học theo chương trình giáo dục mầm non; được khám sức khỏe và theo dõi biểu đồ cân nặng, chiều cao theo tuổi, cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ đạt kênh cân nặng bình thường trung bình toàn xã đạt 96,03%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng chỉ chiếm 13/1355 chiếm 0,95%; tỷ lệ trẻ béo phì ở mức 41/1355 chiếm 3,02%.

- Tỷ lệ trẻ đạt kênh chiều cao bình thường trung bình toàn xã đạt 96,84 %; tỷ lệ trẻ thấp còi là 39/1355 chiếm 2,87%; tỷ lệ trẻ có chiều cao vượt kênh đạt 4/1355 chiếm 0,29 %.

- Kết quả giáo dục, tỷ lệ trẻ được đánh giá đạt ở 5 lĩnh vực phát triển trung bình toàn xã đạt 96,43%. Các trường mầm non đã tích cực đổi mới

phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ, chú trọng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4.2. Giáo dục Tiểu học

Các nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch giáo dục và hoàn thành chương trình năm học; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, giáo dục quyền con người theo đúng văn bản hướng dẫn. Kết quả:

- Đánh giá thường xuyên: 100% các môn học và hoạt động giáo dục đều được giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh đánh giá ở mức hoàn thành. Giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh thường xuyên tham gia đánh giá về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đánh giá năng lực, phẩm chất: Có 1840/1846 đạt 99,68 % học sinh có tất cả các Năng lực đều đạt mức hoàn thành Tốt và Đạt.

- Đánh giá định kì: 1829/1842 các bài kiểm tra đạt 5 trở lên đạt 99,29%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1,2,3,4): 1.450/1.464 em = 99,05%. Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1, 2, 3, 4): 14/1.450 em = 0,95%. Có 387 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

4.3. Giáo dục Trung học cơ sở

Các trường TH-THCS, THCS có nhiều sáng tạo trong cách thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học. Tổ chức nhiều chuyên đề chuyên môn cấp thành phố, cấp cụm trường, cấp trường, đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả:

- Tốt nghiệp THCS 399/399 HS đạt 100%.

- Kết quả rèn luyện: Tốt: 1.679/1.704 đạt 98,53%; Khá: 25/1704 đạt 1,47%; Đạt: 5,96%; Chưa đạt: 0%.

- Kết quả đánh giá học tập: Tốt: 634/1704 đạt 37,21%; Khá: 730/1704 đạt 42,48%; Đạt: 333/1704 đạt 19,54%; Chưa đạt: 7/1704 đạt 0,14%.

- Thi vào lớp 10 THPT (năm học 2024-2025): Tổng số thí sinh dự thi 222/398 HS đạt 55,77%. Năm học 2025 - 2026 tổng số thí sinh đăng ký dự thi 392/399 đạt 98,24%.

5. Cơ sở vật chất

Nội dung	Diện tích (m ²)	Phòng học		Phòng học bộ môn		Công trình vệ sinh HS		Công trình vệ sinh GV		Bếp ăn	
		Kiên cố	Bán kiên cố	Kiên cố	Bán kiên cố	Kiên cố	Bán kiên cố	Kiên cố	Bán kiên cố	Kiên cố	Bán kiên cố
Mầm non	15.383	39		8		40		3		3	
Tiểu học	22.968	55		13		5		3			
THCS	36.000	42		10		3		3			
Tổng	74.351	136		31		48		9		3	

- Toàn xã có 5/7 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Các trường MN Du Lễ, Kiên Quốc, Ngũ Phúc, TH Ngũ Phúc, TH Kiên Quốc). 02 trường chưa đạt chuẩn quốc gia (trường TH-THCS Du Lễ, THCS Kiên Phúc).

- Công tác đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu tại các trường học trên địa bàn được quan tâm triển khai theo quy định; đồng thời, việc rà soát, đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối với cấp Mầm non

1.1. Nội dung 1. Cơ sở vật chất bảo đảm theo quy định, từng bước hiện đại, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương

- Đạt tiêu chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất theo quy định.

- Nhà trường có màn hình Led; có phòng học thông minh được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại; có phòng tư vấn tâm lý; có bể bơi phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non.

- 100% nhóm lớp được trang bị máy điều hòa, nhà vệ sinh có bình nóng lạnh. 100% nhóm, lớp có đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; có bảng tương tác thông minh. Các góc chơi có đồ dùng, đồ chơi thông minh giúp trẻ tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến như Montessori, Stem.

1. 2. Nội dung 2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức nghề nghiệp, lối sống gương mẫu; 100% cán bộ quản lý được đánh giá đạt mức tốt theo Chuẩn hiệu trưởng. 100% giáo viên được đánh giá đạt theo Chuẩn nghề nghiệp, trong đó có tối thiểu 50% được đánh giá mức Tốt.

- Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt định mức tối đa theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó, 100% cán bộ quản lý và ít nhất 80% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn. 100% nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên thực hiện hỗ trợ giáo dục trẻ Khuyết tật học hòa nhập, nhân viên tư vấn tâm lý được đào tạo và bồi dưỡng theo quy định.

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên đạt mức tốt về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin theo Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, được phân công làm việc đúng trình độ, khả năng.

- Hàng năm, đều có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua và các hình thức khen từ cấp xã trở lên. Có ít nhất 01 cán bộ quản lý hoặc 01 giáo viên đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen cấp thành phố trở lên.

- Có ít nhất 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố.

1.3. Nội dung 3. Trẻ được chăm sóc về sức khỏe; phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, thích được đi học, sống tích cực, trách nhiệm, sáng tạo, biết tự học, hợp tác, thích ứng hội nhập và hạnh phúc.

- Bảo đảm quy mô và số lượng trẻ/lớp theo quy định; không bố trí nhóm, lớp ghép.

- 100% trẻ đạt được các mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi: 4 phẩm chất cốt lõi (yêu thương, tôn trọng, trung thực, trách nhiệm) và 5 năng lực nền tảng (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự lực, thích ứng) để chuẩn bị sẵn sàng vào lớp 1.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh, Tin học. 100% trẻ được giáo dục Âm nhạc và làm quen với một số loại nhạc cụ. Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được làm quen và biết cách chơi một môn thể thao phù hợp với độ tuổi; được làm quen và có một số kỹ năng bơi phù hợp, an toàn.

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100% so với chỉ tiêu giao. 100% trẻ mẫu giáo hoàn thành chương trình GDMN theo quy định.

- 100% trẻ được theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng và được kiểm tra sức khỏe chuyên khoa hàng năm. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi đạt dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đạt dưới 2%.

1.4. Nội dung 4. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của

trẻ, phát huy năng lực tự học, tư duy sáng tạo và các phẩm chất cá nhân

- 100% các hoạt động được tổ chức theo hình thức dạy học lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tính chủ động, tích cực của trẻ; chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, phù hợp với nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của từng cá nhân trẻ. Cá thể hóa hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 02 chuyên đề chuyên môn cấp trường; các tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 03 hoạt động cho trẻ trải nghiệm gắn với giáo dục Âm nhạc, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tình yêu quê hương con người Hải Phòng và xã Nghi Dương.

- Sử dụng hiệu quả đồ dùng, trang thiết bị hiện đại. 100% nhóm, lớp ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

1.5. Nội dung 5. Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, tôn trọng sự khác biệt, phát huy năng lực cá nhân, tinh thần hợp tác, sáng tạo và tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong bối cảnh hội nhập

- Môi trường vật chất trong và ngoài lớp an toàn, thân thiện với trẻ; tạo điều kiện cho tất cả trẻ có thể “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với điều kiện thực tế.

- Sắp xếp, khai thác, sử dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng. Các góc hoạt động trong và ngoài lớp học mang tính mở, hiện đại tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

- 100% trẻ vui vẻ, hạnh phúc khi đến trường, được đảm bảo quyền trẻ em theo quy định, được an toàn về thể chất và tinh thần, được bồi dưỡng để phát triển năng khiếu. 100% trẻ thuộc gia đình chính sách, trẻ khuyết tật học hòa nhập được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách và được quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để học tập, vui chơi và phát triển.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong trường học. Không có hiện tượng đơn thư, khiếu kiện; không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

2. Đối với cấp học Tiểu học

Trường tiểu học xây dựng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” phải được đánh giá đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải đảm bảo các nội dung sau:

2.1. Nội dung 1: Cơ sở vật chất bảo đảm mức tiêu chuẩn tối thiểu theo

từng cấp học, đồng thời được nâng cấp hiện đại, hướng tới tiệm cận các chuẩn quốc tế

- 100% phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu đáp ứng được ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong đó có 60% phòng học thông minh.

- Có ít nhất 1 phòng học STEM/STEAM.

- Thư viện nhà trường đạt mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và phát triển nguồn học liệu điện tử ít nhất 35% vốn tài nguyên hiện có trong thư viện. Thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet, máy in và phần mềm quản lý thư viện hiện đại; có sách, báo, tạp chí bằng Tiếng Anh, hướng tới xây dựng thư viện số hiện đại trong những năm tiếp theo.

- Có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học, phòng tư vấn học đường, phòng y tế theo quy định; khu vực cho các hoạt động giáo dục thẩm mỹ; khu luyện tập thể dục - thể thao; nhà thi đấu đa năng hoặc bể bơi được trang bị đạt tiêu chuẩn.

- Hệ thống máy tính có cấu hình phù hợp với nhu cầu học tập và các phần mềm học tập hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập, máy tính được nối mạng internet tốc độ cao và có mạng Wi-Fi cung cấp Internet trong nhà trường đáp ứng được hoạt động dạy và học.

- Có hệ thống camera hỗ trợ công tác quản trị nhà trường và kiểm tra đánh giá.

- Sân chơi, sân tập: Đảm bảo bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, trang bị các thiết bị vận động an toàn cho học sinh.

2.2. Nội dung 2: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, hội nhập và phát triển.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đúng cơ cấu, trong đó:

- Về tư tưởng, chính trị: 100% cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn và lý luận chính trị theo quy định; có bản lĩnh chính trị, tầm nhìn chiến lược, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyên đổi số trong quản trị nhà trường. Xây dựng đội ngũ nhà giáo không chỉ giỏi chuyên môn mà còn là hình mẫu về đạo đức XHCN. 100% đội ngũ kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; mẫu mực về đạo đức công vụ và đạo đức nhà giáo.

- Về năng lực chuyên môn: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, trong đó ít nhất có 30% đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; có 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học mức Khá trở lên, trong đó 70% đạt mức Tốt.

- Về năng lực số và ngoại ngữ: Ít nhất 80% nhà giáo ứng dụng thành thạo AI, học liệu số trong giảng dạy; mỗi trường có ít nhất 01 giáo viên đủ năng lực dạy một số môn học khoa học bằng Tiếng Anh.

- Về quản trị nhà trường: 100% hiệu trưởng đạt chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học mức Tốt, có tư tưởng đổi mới và năng lực quản lý tốt.

- Phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, luôn lắng nghe, thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt và huy động, sử dụng các nguồn lực để phát triển nhà trường.

2.3. Nội dung 3: Học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, sống tích cực, trách nhiệm, sáng tạo; biết tự học, hợp tác, thích ứng hội nhập và hạnh phúc, sẵn sàng đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển bền vững của đất nước

- Hình thành 5 phẩm chất chủ yếu theo định hướng công dân XHCN: Mục tiêu là bồi dưỡng thế hệ học sinh "vừa hồng, vừa chuyên", có lý tưởng và trách nhiệm xã hội, cụ thể:

+ Yêu nước, nhân ái: 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục truyền thống, tham quan “địa chỉ đỏ” tại Hải Phòng ít nhất 01 lần/học kỳ. Biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè và cộng đồng thông qua các phong trào thi đua.

+ Chăm chỉ, trung thực: 100% học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập; bộc lộ sự tự giác trong lao động tại trường và gia đình.

+ Trách nhiệm: 100% học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện lối sống xanh, sạch; không xả rác và tiết kiệm điện nước.

+ Chỉ số đánh giá: Tỷ lệ học sinh đạt mức “Tốt” về rèn luyện phẩm chất đạt từ 95% trở lên.

- Năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế: Hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học sinh phải đạt được mục tiêu theo Đề án đưa tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai của thành phố nhằm đào tạo và phát triển công dân Hải Phòng trở thành công dân toàn cầu với những yêu cầu cụ thể sau:

+ 100% học sinh được học tiếng Anh bắt buộc ngay từ lớp 1.

+ Phần đầu ít nhất 95% học sinh lớp 5 đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) hoặc tương đương chứng chỉ quốc tế.

+ 100% học sinh tham gia ít nhất 03 hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh/năm học (Ngày hội ngoại ngữ, rung chuông vàng, kể chuyện bằng Tiếng Anh...).

- Năng lực số và tư duy sáng tạo: Trang bị công cụ để học sinh làm chủ công nghệ và giải quyết vấn đề. 100% học sinh từ lớp 1 được tiếp cận tin học, bước đầu được tiếp cận các phần mềm hỗ trợ học tập cá nhân hóa; 100% học

sinh từ lớp 3 biết sử dụng ít nhất 1 phần mềm hỗ trợ học tập cá nhân hóa. Học sinh được hướng dẫn sử dụng AI làm công cụ tìm kiếm thông tin và học liệu số an toàn trên môi trường mạng. Cụ thể:

+ 100% học sinh được tham gia tối thiểu 02 dự án học tập STEM/STEAM/năm học, khuyến khích các sáng kiến giải quyết vấn đề thực tiễn tại địa phương.

- Năng lực thể chất và thẩm mỹ hiện đại: Phát triển hài hòa giữa trí tuệ, thể chất và nghệ thuật:

+ Thể thao: 100% học sinh biết chơi ít nhất 01 môn thể thao; ưu tiên phổ cập bơi lội đạt tỉ lệ trên 80% học sinh biết bơi khi hoàn thành cấp tiểu học.

+ Âm nhạc, nghệ thuật: 100% học sinh được tham gia chương trình giáo dục di sản âm nhạc truyền thống Hải Phòng và vùng xứ Đông; câu lạc bộ “Âm vang làn điệu dân gian học đường”.

+ Phân đấu có từ 50% - 70% học sinh biết sử dụng ít nhất 01 loại nhạc cụ hoặc có kỹ năng âm nhạc cơ bản.

+ Hoạt động câu lạc bộ: Mỗi học sinh tham gia ít nhất 01 câu lạc bộ năng khiếu (võ thuật, khiêu vũ, vẽ, Robot...).

- Kỹ năng sống và khát vọng công hiến: Xây dựng con người có kỹ năng thích ứng và tinh thần phục vụ:

+ Kỹ năng thiết yếu: 100% học sinh được trang bị, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, có tư duy phản biện và khả năng thích ứng môi trường số, quản lý thời gian, có kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích/xâm hại.

+ Dự án cộng đồng: Mỗi học sinh tham gia thực hiện ít nhất 01 dự án phục vụ cộng đồng/năm (ví dụ: “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Góp những đồng tiền nhỏ vì nghĩa tình lớn - Tặng quà đầu xuân giúp bạn nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, Thư viện xanh, tủ sách dùng chung. Tái chế yêu thương...).

+ Hồ sơ rèn luyện: Xây dựng hồ sơ rèn luyện điện tử cho 100% học sinh để theo dõi sự phát triển toàn diện qua từng cấp lớp học.

2.4. Nội dung 4: Dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người học, đồng thời phát huy năng lực tự học, tư duy sáng tạo và các phẩm chất cá nhân

- 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch dạy học phải đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cả về năng lực, phẩm chất học sinh, tính cập nhật và được phổ biến công khai để cộng đồng giám sát. Khuyến khích tham khảo các chương trình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới phù hợp với bản sắc Việt Nam.

+ Tổ chức dạy học: Triển khai dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt

động giáo dục bắt buộc. Đặc biệt, chú trọng giáo dục ngôn ngữ (Tiếng Việt và Ngoại ngữ), Toán học, khoa học xã hội và nghệ thuật để hình thành thế giới quan khoa học.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

- + Xây dựng môi trường học tập thân thiện, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh.

- + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển tư duy, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tổ chức các hoạt động học tập vừa mang tính cá nhân hoá nhằm phát triển tính tự chủ, năng lực cá nhân, vừa mang tính tập thể nhằm phát triển kỹ năng xã hội, tư duy phản biện và hợp tác của học sinh bằng nhiều hình thức linh hoạt (trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu và hoạt động phục vụ cộng đồng); tăng cường kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

- + Hằng năm, thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra và được chia sẻ trong hoạt động chuyên môn cụm trường; 100% tiết học ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học hiện đại. 90% giáo viên và học sinh sử dụng các App để nâng cao năng lực tự học cho học sinh dưới sự quản lý của giáo viên.

- + Tổ chức một số hoạt động dạy học/hoạt động giáo dục theo hướng lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là phụ đạo học sinh khó khăn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành mục tiêu cá nhân.

- + Đánh giá vì sự tiến bộ: Đánh giá quá trình và sản phẩm học tập. Kết hợp tự đánh giá của học sinh, đánh giá của giáo viên và cha mẹ học sinh, trong đó quan tâm tạo môi trường phát huy khả năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh.

- Phát huy năng lực tự học và tư duy sáng tạo, cụ thể:

- + Xây dựng thói quen tự học: Hướng dẫn học sinh cách lập kế hoạch học tập, kỹ năng tra cứu tài nguyên thông tin số tại thư viện. Tổ chức các tiết đọc, tiết học tại thư viện để hình thành trong học sinh văn hóa đọc và khả năng chủ động tra cứu, tìm hiểu thông tin, kiến thức từ các nguồn khoa học.

- + Tổ chức các câu lạc bộ Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Thể dục thể thao, STEM/STEAM, ngoại ngữ ... để học sinh có nhiều cơ hội phát huy năng lực bản thân. Có ít nhất 3 câu lạc bộ thể dục thể thao, 01 câu lạc bộ nghệ thuật được tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt hàng tuần.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

- + Hoạt động trải nghiệm: Tổ chức thường xuyên các hoạt động hướng vào bản thân, xã hội và tự nhiên. Lòng ghép nội dung “Đưa di sản văn hóa vào học đường”, nội dung giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước. Ít nhất 90% học sinh

được tham gia ít nhất 01 dự án phục vụ cộng đồng/năm học.

- + Tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh.
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa phù hợp. Tổ chức, duy trì hoạt động thường xuyên và có hiệu quả các phòng tư vấn học đường, phòng hỗ trợ học sinh hòa nhập (nếu có).

2.5. Nội dung 5: Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, tôn trọng sự khác biệt; phát huy năng lực cá nhân, tinh thần hợp tác, sáng tạo và tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của người học trong bối cảnh hội nhập

- Xây dựng trường học hạnh phúc, công bằng, thân thiện lấy sự tiến bộ và niềm vui của học sinh, sự hài lòng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh làm thước đo của trường học xã hội chủ nghĩa. Mỗi năm, tổ chức ít nhất 1 lần khảo sát về chỉ số hạnh phúc học đường của học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh nội dung giảng dạy, phương pháp quản trị.

- Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp và an toàn; Đảm bảo 100% trường học không có ma túy và bạo lực học đường. Cụ thể:

- + Học sinh được tôn trọng, được lắng nghe và được bày tỏ ý kiến trong mọi hoạt động trong nhà trường; được đối xử công bằng và tôn trọng sự khác biệt.

- + Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa nhà trường - gia đình - xã hội tạo cơ hội để học sinh được tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Xây dựng trường học trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Mỗi năm tổ chức ít nhất 1 lần giao lưu văn hóa, hợp tác quốc tế; phát huy sự tham gia của gia đình và xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập, hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện và thích ứng với môi trường hội nhập quốc tế.

3. Đối với cấp Trung học cơ sở

Trường trung học cơ sở xây dựng mô hình trường học “Xã hội chủ nghĩa” phải được đánh giá đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải đảm bảo các nội dung sau:

3.1. Nội dung 1: Cơ sở vật chất bảo đảm mức tiêu chuẩn tối thiểu theo cấp học, nâng cấp hiện đại, hướng tới tiệm cận các chuẩn quốc tế

- 100% phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu đáp ứng được ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong đó có 50% phòng học thông minh, có 1 phòng học STEM/STEAM.

- Thư viện nhà trường đạt mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có thư viện số dùng chung và thư viện sách, báo, tạp chí bằng Tiếng Anh.

- Có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm, phòng tư vấn học đường, phòng y tế theo quy định; khu vực cho các hoạt động giáo dục thẩm mỹ; khu luyện tập thể dục - thể thao; nhà thi đấu đa

năng hoặc bề bơi được trang bị đạt tiêu chuẩn.

- Hệ thống máy tính có cấu hình phù hợp với nhu cầu học tập và các phần mềm học tập hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập, máy tính được nối mạng internet tốc độ cao và có mạng Wi-Fi cung cấp Internet trong nhà trường đáp ứng được hoạt động dạy và học.

- Có hệ thống camera hỗ trợ công tác quản trị nhà trường và kiểm tra đánh giá.

3.2. Nội dung 2: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, hội nhập và phát triển

- 100% cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn và lý luận chính trị theo quy định; có bản lĩnh chính trị, tầm nhìn chiến lược, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; tâm huyết, năng động, sáng tạo, luôn có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo và quản trị nhà trường đáp ứng được yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực, tiềm năng của học sinh; tạo động lực làm việc, phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, luôn lắng nghe, thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt và huy động, sử dụng các nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đúng cơ cấu; 100% đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, trong đó, ít nhất 30% trình độ trên chuẩn, phần đầu 70% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- 80% giáo viên có khả năng sử dụng Tiếng Anh giao tiếp; 100% giáo viên dạy ngoại ngữ có năng lực ngôn ngữ giảng dạy cao hơn trình độ chung của cấp dạy tối thiểu 01 bậc. Mỗi cơ sở giáo dục sẽ có từ 01 đến 02 giáo viên mỗi bộ môn đủ năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh để hỗ trợ hội nhập quốc tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn kỹ năng CNTT và ứng dụng chuyển đổi số, năng lực AI trong dạy học; tối thiểu 50% giáo viên có năng lực thiết kế bài giảng e-Learning; tối thiểu 30% số tiết học có ứng dụng CNTT và AI.

3.3. Nội dung 3: Học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, sống tích cực, trách nhiệm, sáng tạo; biết tự học, hợp tác, thích ứng hội nhập và hạnh phúc, sẵn sàng đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển bền vững của đất nước

- Học sinh được trang bị các giá trị sống, kỹ năng sống, được tạo cơ hội để tất cả cùng thay đổi và tiến bộ, không ai bị bỏ lại phía sau; được khuyến khích sáng tạo, phản biện và tham gia học tập ở nhiều môi trường học tập khác nhau, được trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản, được chủ động nghiên cứu

khám phá các lĩnh vực mà các em quan tâm.

- Học sinh được bảo đảm an toàn, yêu thương, tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu. Xây dựng được các mối quan hệ tích cực dựa trên nền tảng tin tưởng, bình đẳng, bao dung; học sinh khoẻ mạnh về thể chất và tinh thần.

- Học sinh được phát triển các kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, giao tiếp trong môi trường giáo dục tích cực.

- Hướng tới mục tiêu giáo dục:

- + Kết quả giáo dục: 100% học sinh xếp loại từ Khá trở lên. Trong đó số học sinh xếp loại Tốt: Đạt từ 70% trở lên.

- + Có ít nhất 90% học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (các hoạt động dạy học tích cực, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...).

- + 100% học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng. Trong đó mỗi học sinh thực hiện tối thiểu 1 dự án phục vụ cộng đồng/năm.

- + 100% học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể dục thể thao, các câu lạc bộ ngoại khóa.

- + Phân đầu 100% học sinh biết chơi 1 môn thể thao và 1 loại nhạc cụ.

- + Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở phải đạt yêu cầu: Tối thiểu 90% có khả năng sử dụng Tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) từ trình độ A2 trở lên; trong đó, ít nhất 30% đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo trình độ tương ứng; 100% có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin, đạt chuẩn về khung năng lực số và ứng dụng AI; trong đó, phân đầu 50% đạt chuẩn tin học quốc tế.

3.4. Nội dung số 4: Dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người học, đồng thời phát huy năng lực tự học, tư duy sáng tạo và các phẩm chất cá nhân.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; phân đầu 50% các lớp dạy và học các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ bằng một phần Tiếng Anh; tổ chức dạy Tin học theo các chuẩn quốc tế; có các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng e-Learning, LMS. Hằng năm, thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và được chia sẻ trong hoạt động chuyên môn cụm trường; 100% tiết học ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục hiện đại. 100% giáo viên và học sinh sử dụng App để nâng cao năng lực tự học cho học sinh dưới sự quản lý của giáo viên.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa phù hợp. Tổ chức, duy trì hoạt động thường xuyên và có hiệu quả các

phòng tư vấn học đường, phòng hỗ trợ học sinh hòa nhập (nếu có).

- Phấn đấu 100% nhà trường dạy học 2 ngoại ngữ.

- Hoạt động phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu được thực hiện hiệu quả; tổ chức phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

- Tổ chức các câu lạc bộ môn học, Stem và có ít nhất 3 câu lạc bộ thể dục thể thao, 01 câu lạc bộ nghệ thuật được tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt hàng tuần.

- Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, học tập, giao lưu kinh nghiệm trong và ngoài nước.

3. 5. Nội dung số 5: Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, tôn trọng sự khác biệt; phát huy năng lực cá nhân, tinh thần hợp tác, sáng tạo và tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của người học trong bối cảnh hội nhập

- Xây dựng trường học hạnh phúc, công bằng, thân thiện lấy sự tiến bộ và niềm vui của học sinh, sự hài lòng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh làm thước đo của trường học xã hội chủ nghĩa. Mỗi năm, tổ chức 2 lần khảo sát về chỉ số hạnh phúc học đường của học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh nội dung giảng dạy, phương pháp quản trị.

- Phấn đấu tham gia thi và đạt giải trường học sinh thái ASEAN.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất 1 lần giao lưu văn hóa, hợp tác quốc tế; phát huy sự tham gia của gia đình và xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập, hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện và thích ứng với môi trường hội nhập quốc tế.

- Nhà trường có ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (Sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu học tập của học sinh, đưa ra gợi ý cá nhân hóa, cải thiện chất lượng giảng dạy và hỗ trợ quá trình học tập cho học sinh; ứng dụng công nghệ vào giáo dục, giúp học sinh trải nghiệm môi trường học tập trên nền tảng số, tương tác và gắn gũi hơn với thực tế).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch).

V. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2026-2030): Giai đoạn triển khai đồng bộ - Nâng cao chất lượng giáo dục - Hoàn thiện các điều kiện xây dựng Trường học xã hội chủ nghĩa

Triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” tại 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; tập trung xây dựng môi trường giáo dục hiện

đại, thân thiện, an toàn; nâng cao chất lượng đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số và từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo các tiêu chí của mô hình. Phấn đấu đến năm 2030, 100% trường học trên địa bàn đạt từ 80% nội dung, tiêu chí thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trở lên. Thực hiện mô hình trường học XHCN tại trường Mầm non Du Lễ (mô hình mẫu cho 3 cấp học); chuẩn hóa bộ công cụ, quy trình, nền tảng để phục vụ mở rộng.

1.1. Năm 2026-Năm khởi động và triển khai nền tảng xây dựng Đề án

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện: Thành lập Ban Chỉ đạo tại địa phương, tổ giúp việc chuyên trách theo từng phân.

- Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai: Quy định vận hành mô hình Trường học xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện mô hình giai đoạn 2026 - 2030.

- 100% trường học xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt mục tiêu, nội dung mô hình đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm thực hiện mô hình.

- Lựa chọn trường Mầm non Du Lễ (mô hình mẫu) theo tiêu chí đã đề ra.

1.2. Năm 2027-Năm mở rộng chính sách và hoàn thiện hạ tầng cơ sở

- Khởi công đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất tại trường Mầm non Du Lễ; triển khai giai đoạn 1 mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại cho trường Mầm non Du Lễ.

- Triển khai đầy đủ mô hình quản trị nhà trường tiên tiến, số hóa công tác quản lý tại trường Mầm non Du Lễ; vận hành nền tảng quản lý số ngành giáo dục của xã.

- Sơ kết 02 năm đầu triển khai, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 để điều chỉnh kế hoạch, các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

1.3. Năm 2028-Năm mở rộng toàn diện các chính sách an sinh giáo dục

- Trường Mầm non Du Lễ hoàn thiện đồng bộ mô hình “Trường học XHCN” trên cả 5 phương diện: Cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình giáo dục, quản trị trường học và môi trường học đường.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ cao (AI, phòng học thông minh) tại trường Mầm non Du Lễ.

- Tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục; bước đầu triển khai thử nghiệm ngân hàng học liệu số dùng chung cấp xã.

- Đánh giá lại tác động xã hội và giáo dục của các chính sách đã triển khai.

1.4. Năm 2029-Năm củng cố và nâng cao chất lượng

- Củng cố vận hành ổn định mô hình tại trường Mầm non Du Lễ, đảm bảo duy trì chất lượng bền vững và khả năng nhân rộng.
- Hoàn thiện ngân hàng học liệu số, mở rộng nền tảng học tập trực tuyến.

1.5. Năm 2030-Năm hoàn thiện mô hình, chuẩn bị nhân rộng; tổng kết và chuyển tiếp giai đoạn mới

- Đánh giá tổng thể hiệu quả thực hiện mô hình tại trường Mầm non Du Lễ trên tất cả các phương diện (cơ sở vật chất, quản trị chất lượng giáo dục, kết quả học sinh).

- Hoàn thiện 100% phòng học kiên cố toàn xã; bảo đảm tất cả các trường công lập đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo tiêu chí “Trường học XHCN”.

- Chuẩn bị hồ sơ tổng kết thí điểm, đề xuất kế hoạch nhân rộng mô hình Trường học XHCN cho giai đoạn 2030-2035.

- Tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện mô hình, công bố rộng rãi các kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

- Tổng hợp toàn bộ số liệu, kết quả triển khai mô hình giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng báo cáo đánh giá toàn diện, khách quan về các mục tiêu đạt được và hiệu quả thực hiện.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách duy trì, thể chế hóa các chính sách đã triển khai thành chính sách thường xuyên của xã.

- Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch nhân rộng mô hình trường học XHCN trên toàn hệ thống giáo dục của xã giai đoạn 2030-2035.

- Tổ chức tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai mô hình.

2. Giai đoạn 2 (2030-2035): Giai đoạn mở rộng có kiểm soát - Phổ cập chính sách - Định hình mô hình vùng

Áp dụng từng phần mô hình trường học XHCN tới các trường công lập; mở rộng hội nhập và chất lượng cao.

3. Giai đoạn 3 (2035-2045): Giai đoạn chuẩn hóa toàn hệ thống-Hội nhập quốc tế có bản sắc CNXH

6/6 trường công lập còn lại đạt >80% tiêu chí trường học XHCN; mô hình hội nhập quốc tế có bản sắc XHCN Việt Nam tại các trường chất lượng cao; hình thành hệ sinh thái học tập số, tích hợp AI, cá nhân hóa.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho địa phương, đơn vị, kết hợp với nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị chủ động

cân đối để tổ chức triển khai thực hiện và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí dự kiến đầu tư 01 trường MN Du Lễ (mô hình mẫu) giai đoạn 2026 - 2030 là **4.412.000.000 đồng**. Nguồn vốn chủ yếu từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách và đầu tư công; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

(Theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch).

VII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc; hướng dẫn các trường học thực hiện các nội dung đánh giá, lộ trình triển khai thực hiện theo từng giai đoạn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị dạy học, chuyển đổi số, chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm để xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp phù hợp.

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, nền tảng số và các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và Nhân dân về mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”.

- Chủ trì tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và triển khai mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”.

- Bảo đảm các điều kiện phục vụ hội nghị, họp giao ban, sơ kết, tổng kết và các hoạt động liên quan đến triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì cùng Phòng Văn hóa-Xã hội và phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì theo phân cấp: Thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; theo dõi kiểm tra, đánh giá đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư công.

- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng của dự án đối với các dự án, thiết kế xây dựng thuộc đối tượng thẩm định của Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư trong công tác lập Quy hoạch xây dựng, lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng các trường học đảm bảo theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật xây dựng và các tiêu chí có liên quan đến lĩnh vực xây dựng trong Kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”; xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số của địa phương.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh trên địa bàn xã.

- Phối hợp hỗ trợ các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động cộng đồng, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật, thể thao, STEM/STEAM và chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Công an xã

- Chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; tăng cường công tác phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật trong trường học.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em và an toàn trên môi trường mạng cho học sinh.

6. Trạm Y tế xã

- Phối hợp thực hiện công tác y tế trường học; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe học sinh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe và phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe học sinh và phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho học sinh khi cần thiết.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục học sinh.

- Phối hợp tổ chức các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu thế để không có học sinh bị bỏ lại phía sau.

- Tham gia giám sát việc triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn xã.

8. Các trường Mầm non, Tiểu học, TH-THCS, THCS trên địa bàn xã

- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan tại đơn vị, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra của kế hoạch.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” phù hợp với từng cấp học, từng giai đoạn và từng năm học; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đã đề ra.

- Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, ngoại ngữ và đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, đạo đức, lý tưởng sống, văn hóa ứng xử, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và tình yêu quê hương, đất nước.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng, hạnh phúc; phát huy vai trò của học sinh trong các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động cộng đồng và các mô hình giáo dục sáng tạo.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác giáo dục toàn diện học sinh; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa phục vụ phát triển giáo dục và xây dựng môi trường học tập hiện đại.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Hiệu trưởng

các trường Mầm non, Tiểu học, TH-THCS, THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi